



## **NHẬN ĐỊNH**

### **ĐỀU KÉP**

Đỗ Thái Nhiên

<http://www.vietvusa.com>

Sinh ngữ là ngôn ngữ đang được con người viết và nói. Sinh ngữ là ngôn ngữ sống. Sống đồng nghĩa với biến dịch, với thay đổi. Trước 1975 hai chữ “đều cang” và “giả mạo” được dùng trong hai trường hợp khác nhau. Ngày nay, do tính biến thiên đồng điều giữa sinh ngữ và đời sống, đồng bào trong nước gọi hàng hóa giả mạo là hàng đều. Bằng cấp giả mạo là bằng đều... Giả là nói và/hoặc làm sai sự thực. Đều là giả đi kèm thái độ xác xược, coi thường công luận. Dưới quyền thống trị của CSVN, tất cả những nói và làm của nhà cầm quyền Hà Nội đều vừa giả vừa đều. Từ đó, người dân cho rằng giả với đều là cặp bài trùng. Từ đó người dân dùng chữ đều thay cho chữ giả. Sau đây là vài hành động đều giả điển hình của chế độ Hà Nội:

Ngày 08/08/2009 thông tấn xã chính thức của CSVN loan báo: Công Ty Đầu Tư Phát Triển Đường Cao Tốc Việt Nam đã ký hợp đồng cho phép Tổng Công Ty Cầu Đường Trung Quốc được quyền triển khai công tác thầu xây cát 1A, thuộc dự án đường cao tốc Bắc Nam, đoạn Saigon-Long Thành-Dầu Dây.

Chỉ trong vòng hơn một năm qua, tại Việt Nam, Trung Quốc đã dồn dập được “trúng thầu” những công tác xây dựng quan trọng: thủy điện, nhiệt điện, xi măng, bauxite, cầu đường v.v... Cứ mỗi lần trúng thầu là nhà thầu Trung Quốc ngang nhiên đưa vào Việt Nam nhiều ngàn công nhân, vừa chính thức vừa nhập lậu. Đi kèm với công nhân Trung Quốc là mùng mền, chăn chiếu cùng vô số vật dụng cá nhân rẽ tiền khác. Đại đa số công nhân Trung Quốc vào Việt Nam là giới lao động chân tay.

Ngày 17/04/2009, trên báo

VietNamnet của CSVN, ông Lê Quang Trung, phó cục trưởng Cục Việc Làm Bộ Lao Động-Thương Binh-Xã Hội CSVN xác nhận “*Quy định của pháp luật Việt Nam là không cho lao động nước ngoài có trình độ phổ thông vào Việt Nam làm những công việc phổ thông*”

Các tin tức nêu trên có tác dụng tuyên truyền rằng Việt Nam là quốc gia thịnh vượng, có rất nhiều công ăn việc làm và rằng xã hội Việt Nam đang sung túc, người Việt Nam từ chối làm những công việc lao động chân tay. Những gợi ý vừa kể nhằm vẽ ra một Việt Nam giả. Việt Nam thực nằm ở bản tin sau đây:

Ngày 07/08/2009, báo Al-Watan từ Saudi cho biết: Văn phòng ngoại giao của Saudi tại Bangkok vừa cấp chiếu khán cho phép 12000 ( Mười hai ngàn ) công nhân Việt Nam vào làm việc tại vương quốc này. Ông Al-Baddah, chủ tịch ủy ban tuyển mộ nhân công Việt Nam trình bày thêm: “*Chiếu khán được cấp cho người Việt Nam vào Saudi làm các công việc như: thợ nề, thợ mộc, ngư nghiệp, tài xế xe hạng nặng...Người Việt là dân tộc hiền hòa, ít gây ra tội phạm*”

Ngày 13/04/2009, báo Lao Động của CSVN tiết lộ, hiện nay CSVN đã xuất khẩu trên dưới nửa triệu người Việt Nam đi làm lao động ở nước ngoài. Theo chế độ Hà Nội, công việc xuất khẩu lao động mang lại cho Việt Nam hai điều lợi: Một là xóa đói giảm nghèo, hai là giúp phần tăng thu ngoại tệ cho quốc gia. Thực tế đã cho thấy “xuất khẩu lao động” chỉ là tấm màn thô thiên che đậy tội ác buôn người của CSVN. Buôn người ở đây tức là dùng gian mưu buộc phụ nữ phải cung ứng dịch vụ “nô lệ tình dục”, buộc nam công nhân phải chấp nhận lao động khổ sai.

## *Nhận định*

Cuối cùng, lao động tình dục lẫn lao động khổ sai đều phải đối mặt với những món nợ khổng lồ ngoài khả năng chi trả của nạn nhân. Ngày 10/03/2009 nhật báo Houston Chronicle, tiểu bang Texas loan tải một vụ lường gạt điển hình trong nhóm tội ác “xuất khẩu lao động” của Hà Nội.

Tại Việt Nam có rất nhiều công ty tuyển dụng công nhân gia nhập chương trình xuất khẩu lao động. Những công ty này làm việc dưới quyền điều động và tổ chức của Cục Quản Lý Lao Động Ngoài Nước. Cơ quan này là một bộ phận của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Nói vắn tắt: CSVN là cấp lãnh đạo trực tiếp và cao cấp nhất của toàn bộ chương trình xuất khẩu lao động. Đầu năm 2008, nghe theo quảng cáo của “xuất khẩu lao động”, ông Lưu Hồng Thăng đã thế chấp ngôi nhà của cha mẹ đương sự để có tiền đóng cho CSVN nhằm đổi lấy việc làm tại Hoa Kỳ theo diện “xuất khẩu lao động”. Ông Lưu Hồng Thăng và CSVN ký với nhau một hợp đồng gồm hai điều khoản căn bản:

Điều một: Ông Lưu Hồng Thăng trả cho CSVN mười ngàn (10,000) Mỹ Kim gọi là lệ phí “xuất khẩu lao động”.

Điều hai: CSVN lo liệu để ông Lưu Hồng Thăng được làm thợ hàn tại Hoa Kỳ với tiền lương 15 Mỹ Kim mỗi giờ. Thời hạn làm việc là ba mươi (30) tháng.

Trong thực tế hợp đồng xuất khẩu lao động nêu trên được thực hiện như sau: ông Lưu Hồng Thăng đóng đủ 10,000 Mỹ Kim. CSVN hợp đồng kinh doanh với một công ty mô giới lao động tại Texas tên là Coast To Coast Resources.

Ông Lưu Hồng Thăng nhận lương 15 Mỹ Kim mỗi giờ nhưng bị trừ đi 2 Mỹ Kim gọi lệ phí quản lý. Thêm vào đó hàng tháng ông Thăng phải trả 500 Mỹ Kim tiền nhà: ba người một phòng. 85 Mỹ Kim tiền chuyên chở tới sở làm. Điều đáng nói nhất là tháng 02/2009, tức là sau 8 tháng ở Mỹ, thay vì 30 tháng, ông Lưu Hồng Thăng được báo cho biết là phải quay trở về Việt Nam vì visa của ông Thăng là loại visa có số hiệu H-2B, đây là loại visa chỉ có thời hạn 10 tháng. Visa này dành cho công nhân ngoại quốc làm việc tại Mỹ. Dĩ nhiên CSVN thừa biết loại visa H-2B. Nhưng họ vẫn đưa ra con số 30 tháng như một loại mồi nhử nhằm chiếm đoạt 10,000 Mỹ Kim đối với mỗi công nhân muốn đi Mỹ.

Tám tháng lương của ông Thăng trừ đi chi phí ăn, ở, tiền trả cho các loại thuế, chắc chắn số tiền ông Thăng dành dụm được sẽ quá nhỏ so với số nợ 10,000 Mỹ Kim tại Việt Nam. Đó là ý nghĩa lường gạt của chương trình xuất khẩu lao động, một chương trình được long trọng gọi là “chủ trương lớn của đảng và nhà nước”. Từ hồ sơ Lưu Hồng Thăng, nhìn vào con số 500,000 công nhân Việt Nam đã được Hà Nội xuất khẩu trong các năm qua công luận sẽ hình dung được mức độ trầm trọng của tội ác “xuất khẩu lao động” do CSVN chủ động phạm pháp.

Trên địa bàn thị trường lao động, CS Hà Nội tiến hành chính sách hai mặt:

Mặt một: Dưới bằng hiệu bauxite, bằng hiệu trúng thầu xây dựng, CSVN cho phép công nhân Tàu mà đa phần là binh lính Tàu giả dạng thường dân được tự do kéo vào Việt Nam, cư ngụ từ Bắc chí Nam và độc chiếm thị trường lao động Việt Nam, đặc biệt là lao động chân tay, gọi một cách hoa mỹ là lao động phổ thông. Sự việc này làm cho thị trường lao động Việt Nam khan hiếm việc làm. Khan hiếm không vì thiếu việc làm mà là vì việc làm đã bị CSVN cống hiến cho công nhân Trung Quốc. Khan hiếm như vậy gọi là khan hiếm giả tạo.

Mặt hai: Nếu mặt một là mặt tạo bết tắc giả - giả khan hiếm việc làm - thì mặt hai là mặt tháo gỡ bết tắc. Tháo gỡ bằng cách đưa đẩy công nhân Việt Nam trở thành nạn nhân của tội ác xuất khẩu lao động. Quả thực không còn cách tháo gỡ nào đẽu hơn.

Tóm lại, chính sách lao động của CSVN là chính sách hai mặt: lấy cái giả để tạo điều kiện thực hiện cái đẽu. Nói rõ hơn, trong lãnh vực lao động cũng như trong mọi lãnh vực khác của sinh hoạt xã hội, CSVN bao giờ cũng đối xử với dân rất đẽu. Đó là đẽu thứ nhất. Thay vì để cho người dân tự do phản ứng theo kiểu “lấy đẽu trả đẽu”. CSVN lại dùng hệ thống công an cứng rắn

## *Nhận định*

cường bách quần chúng phải “trung với đảng”. Điều này hàm ý đòi hỏi người dân lấy “trung” đền đáp đũa. Đó là đũa thứ hai. Hai cái đũa đi cặp với nhau gọi là “đũa kép” vậy./.

Đỗ Thái Nhiên

(<http://www.vietvusa.com>)